



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập/TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Hoàng Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT (TV không điều hành)	20/4/2023	-
2.	Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT	19/3/2020 ĐHĐCĐ bầu lại ngày 06/3/2025	-
3.	Ông Đoàn Trúc Lâm	TV không điều hành	19/02/2021	-
4.	Bà Trần Thị Hạnh Thục	Thành viên HĐQT độc lập	27/4/2021	-
5.	Bà Phan Thị Phương Anh	TV không điều hành	24/4/2025	-
6.	Ông Trần Anh Khoa	TV không điều hành	19/3/2020	19/3/2025

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Hoàng Việt Dũng	06/06	100%	-
2.	Ông Nguyễn Hải Long	06/06	100%	-
3.	Ông Đoàn Trúc Lâm	06/06	100%	-
4.	Bà Trần Thị Hạnh Thục	06/06	100%	-
5.	Bà Phan Thị Phương Anh	02/02	100%	ĐHĐCĐ bầu ngày 24/4/2025
6.	Ông Trần Anh Khoa	03/03	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 19/3/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát đối với Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành PV GAS LPG thông qua các hoạt động sau:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, đồng chủ trì, tham gia các cuộc họp của HĐQT, của Ban Giám đốc để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra, giám sát,... các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, lao động tiền lương, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu, ... trong toàn Công ty.



- Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ tại các Chi nhánh trực thuộc năm 2025.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

- Trao đổi, thảo luận với Ban Giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Căn cứ quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ PV GAS LPG và Quy chế nội bộ về quản trị của PV GAS LPG, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Vì vậy, tại thời điểm này, HĐQT PV GAS LPG chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Quyết định/ Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT-LPG	09/01/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	100%
2.	02/NQ-HĐQT-LPG	14/02/2025	Giới thiệu ứng viên đề bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.	100%
3.	01/QĐ-HĐQT-LPG	26/02/2025	Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ.	100%
4.	03/NQ-HĐQT-LPG	27/02/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PV GAS LPG.	100%
5.	02/QĐ-HĐQT-LPG	27/02/2025	Nâng lương cho Người quản lý chuyên trách Công ty.	100%
6.	04/NQ-HĐQT-LPG	19/3/2025	Công tác cán bộ.	100%
7.	03/QĐ-HĐQT-LPG	20/3/2025	Giới thiệu nhân sự	100%
8.	05/NQ-HĐQT-LPG	04/4/2025	Thông qua trích lập Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của PV GAS LPG.	100%
9.	06/NQ-HĐQT-LPG	04/4/2025	Chấp thuận nội dung cho Người đại diện của PV GAS LPG biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PV Oil Vũng Áng.	100%

Stt	Quyết định/ Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10.	07/NQ-HĐQT-LPG	22/4/2025	Thông qua nội dung tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2025.	100%
11.	04/QĐ-HĐQT-LPG	29/4/2025	Phê duyệt trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.	100%
12.	08/NQ-HĐQT-LPG	12/5/2025	Chấp thuận kế hoạch năm 2025 của PV GAS LPG.	100%
13.	05/QĐ-HĐQT-LPG	12/5/2025	Ban hành Chương trình hành động của PV GAS LPG thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-KVN ngày 11/3/2025 của PV GAS.	100%
14.	09/NQ-HĐQT-LPG	16/5/2025	Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng thuê vỏ chai LPG giữa PV GAS và PV GAS LPG.	100%
15.	10/NQ-HĐQT-LPG	19/5/2025	Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2025 của PV GAS LPG.	100%
16.	06/QĐ-HĐQT-LPG	19/5/2025	Phân công nhiệm vụ trách các lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các đơn vị trong Hội đồng quản trị PV GAS LPG.	100%
17.	07/QĐ-HĐQT-LPG	30/5/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ tại các Chi nhánh.	100%
18.	08/QĐ-HĐQT-LPG	30/6/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	100%

### III. Ban Kiểm soát (6 tháng đầu năm 2025)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Trần Thị Kim Phụng	Trưởng BKS	27/4/2022	Cử nhân Tài chính Kế toán



Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
2.	Ông Nguyễn Cao Hưng	Kiểm soát viên	27/4/2021	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
3.	Ông Mai Đức Thiện	Kiểm soát viên	16/02/2022	Kỹ sư Công nghệ Hóa học-Dầu và Khí

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Trần Thị Kim Phụng	02/02	100%	100%	-
2.	Ông Nguyễn Cao Hưng	02/02	100%	100%	-
3.	Ông Mai Đức Thiện	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- *Hoạt động của HĐQT*

+ HĐQT chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

+ HĐQT ban hành các Nghị quyết/Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, kiểm toán nội bộ, tiết kiệm, chống lãng phí, trích lập dự phòng, Chương trình hành động, kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, phân công nhiệm vụ trong HĐQT... theo đúng quy định tại Điều lệ PV GAS LPG.

+ HĐQT thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Giám đốc và các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc PV GAS LPG trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ HĐQT chỉ đạo thực hiện công tác tái cấu trúc PV GAS LPG.

- *Hoạt động của Ban Giám đốc*

+ Ban Giám đốc triển khai, chỉ đạo các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Ban Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Ban Giám đốc tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Ban Giám đốc tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt và nhu cầu, tình hình thực tế của Công ty.





- + Ban Giám đốc thực hiện công tác tái cấu trúc PV GAS LPG.
- + Ban Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị trực thuộc.
- + Tiền lương và chế độ chính sách: thực hiện chi trả lương và chế độ chính sách đúng các quy định, quy chế hiện hành.
- + Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc PV GAS LPG luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trong thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. BKS nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình như việc cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc.

#### 4. Hoạt động khác của BKS:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết đã được Tổng công ty Khí Việt Nam phê duyệt.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Rà soát, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, phát hiện, quản lý rủi ro nhằm cảnh báo sớm các rủi ro giúp giảm thiểu những thiệt hại trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn; công tác quản lý công nợ; công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và các Báo cáo tài chính hàng quý, ....của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty đã lập theo đúng quy định của Bộ tài chính và phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị.
- BKS đánh giá tình hình đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác thông qua các báo cáo của Công ty nhằm kiểm soát tình hình hoạt động của các đơn vị được góp vốn cũng như để giám sát nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước.
- BKS thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban theo quy chế hoạt động của BKS.

#### IV. Ban Giám đốc

Stt	Thành viên Ban Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Giám đốc
1.	Ông Nguyễn Hải Long	20/6/1978	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ ngành	30/12/2020



Stt	Thành viên Ban Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Giám đốc
			Quản trị kinh doanh	
2.	Ông Nguyễn Quang Huy	01/4/1976	Thạc sĩ KH ngành Tổ chức và Quản lý vận tải	05/9/2022
3.	Ông Phạm Tiến Mạnh	16/3/1980	Kỹ sư Lọc hóa dầu và Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh	13/4/2023

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Diệu Thúy	20/6/1976	Thạc sĩ TCKT	03/4/2013

#### VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty (Phụ lục I đính kèm).
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục II đính kèm):
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: không có.

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2025)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục III đính kèm)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: không có

#### IX. Các vấn đề lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HĐQT, K.H.01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Dũng

**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**  
**( 6 tháng đầu năm 2025)**

(Đính kèm Báo cáo số 06 /BC-HĐQT-LPG ngày 23 /7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	<b>Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP</b>								<b>Cổ đông lớn</b>
2.	<b>Hoàng Việt Dũng</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			<b>20/4/2023</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
2.1	Hoàng Đình Doanh					20/4/2023		Bố đẻ	
2.2	Nguyễn Thị Huệ					20/4/2023		Mẹ đẻ	
2.3	Nguyễn Văn Đức					20/4/2023	Đã mất (3/2025)	Bố vợ	
2.4	Nguyễn Thị Doanh					20/4/2023		Mẹ vợ	
2.5	Nguyễn Thị Kim Anh					20/4/2023		Vợ	
2.6	Hoàng Việt Anh					20/4/2023		con	
2.7	Hoàng Bảo Anh					20/4/2023		con	
2.8	Hoàng Lệ Quỳnh					20/4/2023		Em ruột	
2.9	Hoàng Minh Dương					20/4/2023		Em ruột	
2.10	Lê Thị Hạnh					20/4/2023		Em dâu	
3.	<b>Nguyễn Hải Long</b>		<b>TV HĐQT/ Giám đốc</b>			<b>19/3/2020</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
3.1	Nguyễn Chí Phòng					19/3/2020		Bố đẻ	
3.2	Hoàng Thị Minh					19/3/2020		Mẹ đẻ	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.3	Vũ Văn Thịnh					01/01/2021		Bố vợ	
3.4	Phạm Thị Ty					01/01/2021		Mẹ vợ	
3.5	Vũ Thị Minh Huệ					19/3/2020		Vợ	
3.6	Nguyễn Vũ Hải Anh					19/3/2020		Con	
3.7	Nguyễn Vũ Trâm Anh					19/3/2020		Con	
3.8	Nguyễn Vũ Nam					19/3/2020		Con	
3.9	Nguyễn Thị Tuyết Mai					19/3/2020		Chị gái	
3.10	Nguyễn Viết Văn					19/3/2020		Anh trai	
3.11	Nguyễn Thị Ánh Tuyết					19/3/2020		Em gái	
3.12	Nguyễn Thị Tuyền					19/3/2020		Em gái	
3.13	Đào Ngọc Biên					01/01/2021		Anh rể	
3.14	Nguyễn Thị Thu Hương					01/01/2021		Chị dâu	
3.15	Huỳnh Hoàng Quý					01/01/2021		Em rể	
3.16	Đỗ Tiến Nam					01/01/2021		Em rể	
<b>4.</b>	<b>Đoàn Trúc Lâm</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>19/02/2021</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
4.1	Đoàn Xuân Quỳnh					19/02/2021		Bố đẻ	
4.2	Nguyễn Thị Dinh					19/02/2021		Mẹ đẻ	
4.3	Bùi Lan					19/02/2021		Bố vợ	
4.4	Dương Thị Thêm					19/02/2021		Mẹ vợ	
4.5	Bùi Thị Quỳnh Hoa					19/02/2021		Vợ	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.6	Đoàn Thị Hiền Anh					19/02/2021		Con	
4.7	Đoàn Nam Khánh					19/02/2021		Con	
4.8	Đoàn Quỳnh Lâm					19/02/2021		Chị gái	
4.9	Phạm Thành Phương					19/02/2021		Anh rể	
5.	<b>Trần Thị Hạnh Thực</b>		<b>TV HĐQT độc lập</b>			<b>27/4/2021</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
5.1	Võ Thị Thanh					27/4/2021		Mẹ chồng	
5.2	Lê Văn Ngự					27/4/2021		Chồng	
5.3	Lê Bá Trình					27/4/2021		Con	
5.4	Lê Anh Tuấn					27/4/2021		Con	
5.5	Trần Thị Hồng Hạnh					27/4/2021		Chị gái	
5.6	Đặng Quốc Khánh					27/4/2021		Anh rể	
5.7	Trần Hà Thanh					27/4/2021		Anh trai	
5.8	Huỳnh Thanh Loan					27/4/2021		Chị dâu	
5.9	Trần Hà Nam					27/4/2021		Anh trai	
5.10	Trương Thị Thùy Trang					27/4/2021		Chị dâu	
6	<b>Phan Thị Phương Anh</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>24/4/2025</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
6.1	Phan Văn Vĩnh					24/4/2025		Bố đẻ	
6.2	Doãn thị Kim Dung					24/4/2025		Mẹ đẻ	
6.3	Bùi Tiến Dũng					24/4/2025		Chồng	
6.4	Bùi Danh Cường					24/4/2025		Bố chồng	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.5	Trần Thị Lý					24/4/2025		Mẹ chồng	
6.6	Phan Thị Diệu Ánh					24/4/2025		Em gái	
6.7	Phan Lê Quý An					24/4/2025		Em trai	
6.8	Phạm Anh Đức					24/4/2025		Em rể	
6.9	Bùi Anh Duy					24/4/2025		Con ruột	
6.10	Bùi Tuấn Duy					24/4/2025		Con ruột	
6.11	Bùi Phan Diệp Anh					24/4/2025		Con ruột	
7.	<b>Trần Anh Khoa</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>19/3/2020</b>	<b>19/3/2025</b>	<b>ĐHĐCĐ miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ</b>	
7.1	Trần Đình Minh					19/3/2020	19/3/2025	Bố đẻ	
7.2	Trần Thị Kim Hương					19/3/2020	19/3/2025	Mẹ đẻ	
7.3	Phạm Quang Thường					01/01/2021	19/3/2025	Bố vợ	
7.4	Phạm Thị Quảng					01/01/2021	19/3/2025	Mẹ vợ	
7.5	Phạm Thị Hoàng Yến					19/3/2020	19/3/2025	Vợ	
7.6	Trần Phương Anh					19/3/2020	19/3/2025	con	
7.7	Trần Lâm Anh					19/3/2020	19/3/2025	Con	
7.8	Trần Thị Mỹ Thoang					19/3/2020	19/3/2025	Chị gái	
7.9	Phạm Quang Dũng					01/01/2021	19/3/2025	Anh rể	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.10	Trần Ninh Khánh					19/3/2020	19/3/2025	Em trai	
7.11	Trần Thị Nguyệt Triều					01/01/2021	19/3/2025	Em dâu	
7.12	Trần Thúy Liễu					19/3/2020	19/3/2025	Em gái	
7.13	Nguyễn Hữu Nghệ					01/01/2021	19/3/2025	Em rể	
8.	<b>Trần Thị Kim Phụng</b>		<b>KSV/Trưởng Ban kiểm soát</b>			<b>27/4/2022</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
8.1	Trần Văn Trị					27/4/2022		Bố đẻ	
8.2	Nguyễn Thị Kinh					27/4/2022		Mẹ đẻ	
8.3	Vũ Thị Phương					27/4/2022		Mẹ chồng	
8.4	Lê Quang Dũng					27/4/2022		Chồng	
8.5	Lê Trần Thu Hằng					27/4/2022		Con	
8.6	Lê Trần Ngọc Linh					27/4/2022		Con	
8.7	Trần Thị Kim Liên					27/4/2022		Chị gái	
8.8	Nguyễn Văn Hưng					27/4/2022		Anh rể	
9.	<b>Nguyễn Cao Hưng</b>		<b>Kiểm soát viên</b>			<b>27/4/2021</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
9.1	Bùi Thị Quang					27/4/2021		Mẹ đẻ	
9.2	Nguyễn Thị Chiêu					27/4/2021		Mẹ vợ	
9.3	Nguyễn Thị Thu Hiền					27/4/2021		Vợ	
9.4	Nguyễn An Khanh					27/4/2021		Con gái	
9.5	Nguyễn Khánh Nam					27/4/2021		Con trai	
9.6	Nguyễn Thị Quang Vinh					27/4/2021		Chị gái	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.7	Nguyễn Danh Phương					27/4/2021		Anh rể	
9.8	Nguyễn Danh Long					27/4/2021		Anh vợ	
9.9	Nguyễn Thị Ngọc Liên					27/4/2021		Chị vợ	
9.10	Nguyễn Thanh Hòa					27/4/2021		Em vợ	
<b>10.</b>	<b>Mai Đức Thiện</b>		<b>Kiểm soát viên</b>			<b>16/02/2022</b>		<b>ĐHĐCĐ bầu</b>	
10.1	Mai Đức Thuận					16/02/2022		Cha đẻ	
10.2	Hồ Thị Xuân An					16/02/2022		Mẹ đẻ	
10.3	Nguyễn Trọng Lâm					16/02/2022		Ba vợ	
10.4	Nguyễn Thị Thanh Hương					16/02/2022		Mẹ vợ	
10.5	Nguyễn Thị Mai Sương					16/02/2022		Vợ	
10.6	Mai Ngọc Khánh					16/02/2022		Con	
10.7	Mai Ngọc Bảo Châu					16/02/2022		Con	
10.8	Mai Thị Phương Thảo					16/02/2022		Em gái	
10.9	Mai Thị Khánh Trâm					16/02/2022		Em gái	
10.10	Vũ Ngọc Quang					16/02/2022		Em rể	
10.11	Huỳnh Cu Ty					16/02/2022		Em rể	
10.12	Nguyễn Trọng Nguyên					16/02/2022		Anh vợ	
10.13	Nguyễn Trọng Thảo					16/02/2022		Anh vợ	
10.14	Nguyễn Thị Thanh Thảo					16/02/2022		Chị vợ	
<b>11.</b>	<b>Nguyễn Quang Huy</b>		<b>Phó Giám đốc</b>			<b>05/9/2022</b>		<b>HĐQT bổ nhiệm</b>	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11.1	Bùi Thị Mai Hòa					05/9/2022		Mẹ đẻ	
11.2	Vũ Thị Lịch					05/9/2022		Mẹ vợ	
11.3	Đỗ Vũ Linh Chi					05/9/2022		Vợ	
11.4	Nguyễn Diễm Quỳnh					05/9/2022		Con	
11.5	Nguyễn Châu Anh					05/9/2022		Con	
11.6	Nguyễn Viết Sơn					05/9/2022		Con	
11.7	Nguyễn Thị Kim Oanh					05/9/2022		Chị gái	
11.8	Lưu Huy Hà					05/9/2022		Anh rể	
11.9	Nguyễn Chính Nghĩa					05/9/2022		Anh trai	
11.10	Hoàng Hồng Cẩm					05/9/2022		Chị dâu	
11.11	Nguyễn Thị Hải Ngọc					05/9/2022		Chị gái	
11.12	Nguyễn Hồng Hà					05/9/2022		Anh rể	
<b>12.</b>	<b>Phạm Tiến Mạnh</b>		<b>Phó Giám đốc</b>			<b>13/4/2023</b>		<b>HĐQT bổ nhiệm</b>	
12.1	Phạm Văn Sáng					13/4/2023		Bố đẻ	
12.2	Trần Thị Nga					13/4/2023		Mẹ đẻ	
12.3	Nguyễn Văn Mộc					13/4/2023		Bố vợ	
12.4	Trương Thị Mỹ					13/4/2023		Mẹ vợ	
12.5	Nguyễn Thị Minh Thu					13/4/2023		Vợ	
12.6	Phạm Gia Huy					13/4/2023		Con	
12.7	Phạm Linh Đan					13/4/2023		Con	
12.8	Phạm Minh Anh					13/4/2023		Con	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
12.9	Phạm Thành Long					13/4/2023		Em trai	
12.10	Đào Thị Huế					13/4/2023		Em dâu	
12.11	Phạm Thanh Tùng					13/4/2023		Em trai	
12.12	Phạm Thị Duyên					13/4/2023		Em dâu	
12.13	Phạm Thị Tuyết Mây					13/4/2023		Em gái	
12.14	Nguyễn Thế Trinh					13/4/2023		Em rể	
<b>13.</b>	<b>Phạm Thị Diệu Thúy</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			<b>3/4/2013</b>		<b>HDQT bổ nhiệm</b>	
13.1	Phạm Văn Quynh					3/4/2013		Bố đẻ	
13.2	Phạm Thị Diên					3/4/2013		Mẹ đẻ	
13.3	Lương Đức Hiếu					3/4/2013		Con trai	
13.4	Phạm Ngọc Huy					3/4/2013		Anh trai	
13.5	Đoàn Thị Thu Thủy					1/1/2021		Chị dâu	
<b>14.</b>	<b>Nguyễn Thị Kim Huyền</b>		<b>Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty</b>			<b>01/11/2021</b>		<b>HDQT bổ nhiệm</b>	
14.1	Phạm Thị Diệp					01/11/2021		Mẹ đẻ	
14.2	Nguyễn Thị Thu					01/11/2021		Mẹ chồng	
14.3	Dương Văn Chuyên					01/11/2021		Chồng	
14.4	Dương Minh Uyên					01/11/2021		Con	
14.5	Dương Minh Anh					01/11/2021		Con	
14.6	Nguyễn Huy Hải					01/11/2021		Anh trai	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
14.7	Đặng Thị Hồng Nhung					01/11/2021		Chị dâu	,
14.8	Nguyễn Thị Hoán					01/11/2021		Chị gái	
14.9	Nguyễn Thị Hương					01/11/2021		Chị gái	
14.10	Vũ Khắc Thuần					01/11/2021		Anh rể	
14.11	Nguyễn Thị Hoài					01/11/2021		Chị gái	
14.12	Phạm Văn Minh					01/11/2021		Anh rể	
14.13	Phan Văn Toàn					01/11/2021		Anh rể	
14.14	Nguyễn Thị Kim Duyên					01/11/2021		Em gái	
14.15	Nguyễn Anh Sơn					01/11/2021		Em rể	



**Phụ lục II**

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;  
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm Báo cáo số 06/BC-HĐQT-LPG ngày 23/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)



	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH/ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung	Ghi chú
1.	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	Người có liên quan của cổ đông lớn	3500102710 – 024 S, ngày cấp: 14/12/2015, nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	101 đường Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu	Năm 2025-2026	14/NQ-HĐQT-LPG ngày 10/10/2024	Chấp thuận gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành kho LPG Dung Quất	
2.	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	Người có liên quan của cổ đông lớn	3500102710-023, ngày cấp: 06/09/2019, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM	673 Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, Tp. HCM	Năm 2025	17/NQ-HĐQT-LPG ngày 27/12/2024	Hợp đồng mua bán LPG.	
3.	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	Người có liên quan của cổ đông lớn	3500102710-023, ngày cấp: 06/09/2019, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM	673 Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, Tp. HCM	Năm 2025	17/NQ-HĐQT-LPG ngày 27/12/2024	Hợp đồng dịch vụ thuê kho tồn trữ và bơm rót khí đốt hóa lỏng	
4.	Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP	Cổ đông lớn	3500102710 ngày cấp: 05/02/2016, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM.	673 Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, Tp. HCM	Năm 2025-2030	09/NQ-HĐQT-LPG Ngày 16/5/2025	Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng thuê vỏ chai LPG giữa PV GAS và PV GAS LPG.	

**Phụ lục III**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**  
**( 6 tháng đầu năm 2025)**

(Đính kèm Báo cáo số 06 /BC-HĐQT-LPG ngày 23/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	<b>Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP</b>					<b>20.522.499</b>	<b>51,31%</b>	
2.	<b>Hoàng Việt Dũng</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
2.1	Hoàng Đình Doanh					0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Huệ					0	0%	
2.3	Nguyễn Văn Đức					0	0%	Đã mất (3/2025)
2.4	Nguyễn Thị Doanh					0	0%	
2.5	Nguyễn Thị Kim Anh					0	0%	
2.6	Hoàng Việt Anh					0	0%	
2.7	Hoàng Bảo Anh					0	0%	
2.8	Hoàng Lệ Quỳnh					0	0%	
2.9	Hoàng Minh Dương					0	0%	
2.10	Lê Thị Hạnh					0	0%	
3.	<b>Nguyễn Hải Long</b>		<b>Thành viên HĐQT Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
3.1	Nguyễn Chí Phòng					0	0%	
3.2	Hoàng Thị Minh					0	0%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Vũ Văn Thịnh					0	0%	
3.4	Phạm Thị Ty					0	0%	
3.5	Vũ Thị Minh Huệ					0	0%	
3.6	Nguyễn Vũ Hải Anh					0	0%	
3.7	Nguyễn Vũ Trâm Anh					0	0%	
3.8	Nguyễn Vũ Nam					0	0%	
3.9	Nguyễn Thị Tuyết Mai					0	0%	
3.10	Nguyễn Việt Văn					0	0%	
3.11	Nguyễn Thị Ánh Tuyết					0	0%	
3.12	Nguyễn Thị Tuyền					0	0%	
3.13	Đào Ngọc Biên					0	0%	
3.14	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0%	
3.15	Huỳnh Hoàng Quý					0	0%	
3.16	Đỗ Tiến Nam					0	0%	
<b>4.</b>	<b>Đoàn Trúc Lâm</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>1.863</b>	<b>0,00%</b>	
4.1	Đoàn Xuân Quỳnh							
4.2	Nguyễn Thị Dinh					0	0%	
4.3	Bùi Lan					0	0%	
4.4	Dương Thị Thêm					0	0%	
4.5	Bùi Thị Quỳnh Hoa					0	0%	
4.6	Đoàn Thị Hiền Anh					0	0%	
4.7	Đoàn Nam Khánh					0	0%	

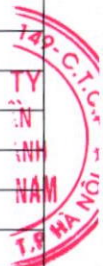
Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Đoàn Quỳnh Lâm					0	0%	
4.9	Phạm Thành Phương					11.068	0,03%	
<b>5.</b>	<b>Trần Thị Hạnh Thục</b>		<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
5.1	Võ Thị Thanh					0	0%	
5.2	Lê Văn Ngừ					0	0%	
5.3	Lê Bá Trình					0	0%	
5.4	Lê Anh Tuấn					0	0%	
5.5	Trần Thị Hồng Hạnh					0	0%	
5.6	Đặng Quốc Khánh					0	0%	
5.7	Trần Hà Thanh					0	0%	
5.8	Huỳnh Thanh Loan					0	0%	
5.9	Trần Hà Nam					0	0%	
5.10	Trương Thị Thùy Trang					0	0%	
<b>6.</b>	<b>Phan Thị Phương Anh</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
6.1	Phan Văn Vĩnh					0	0%	
6.2	Doãn thị Kim Dung					0	0%	
6.3	Bùi Tiến Dũng					0	0%	
6.4	Bùi Danh Cường					0	0%	
6.5	Trần Thị Lý					0	0%	
6.6	Phan Thị Diệu Ánh					0	0%	
6.7	Phan Lê Quý An					0	0%	
6.8	Phạm Anh Đức					0	0%	
6.9	Bùi Anh Duy					0	0%	
6.10	Bùi Tuấn Duy					0	0%	
6.11	Bùi Phan Diệp Anh					0	0%	
<b>7.</b>	<b>Trần Anh Khoa</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>3.835</b>	<b>0,01%</b>	
7.1	Trần Đình Minh					0	0%	

0231  
CÔNG  
CỔ PH  
ANH ĐC  
ĐẠI VIẾT  
CHỮ



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Trần Thị Kim Hương					0	0%	
7.3	Phạm Quang Thường					0	0%	
7.4	Phạm Thị Quảng					0	0%	
7.5	Phạm Thị Hoàng Yến					0	0%	
7.6	Trần Phương Anh					0	0%	
7.7	Trần Lâm Anh					0	0%	
7.8	Trần Thị Mỹ Thoang					0	0%	
7.9	Phạm Quang Dũng					0	0%	
7.10	Trần Ninh Khánh					0	0%	
7.11	Trần Thị Nguyệt Triều					0	0%	
7.12	Trần Thúy Liễu					0	0%	
7.13	Nguyễn Hữu Nghệ					0	0%	
<b>8.</b>	<b>Trần Thị Kim Phụng</b>		<b>KSV/Trưởng Ban kiểm soát</b>			<b>5000</b>	<b>0,01%</b>	
8.1	Trần Văn Trị					0	0%	
8.2	Nguyễn Thị Kinh					0	0%	
8.3	Vũ Thị Phương					0	0%	
8.4	Lê Quang Dũng					0	0%	
8.5	Lê Trần Thu Hằng					0	0%	
8.6	Lê Trần Ngọc Linh					0	0%	
8.7	Trần Thị Kim Liên					0	0%	
8.8	Nguyễn Văn Hưng					0	0%	
<b>9.</b>	<b>Nguyễn Cao Hưng</b>		<b>Kiểm soát viên</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
9.1	Bùi Thị Quang					0	0%	
9.2	Nguyễn Thị Chiêu					0	0%	
9.3	Nguyễn Thị Thu Hiền					0	0%	
9.4	Nguyễn An Khanh					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.5	Nguyễn Khánh Nam					0	0%	
9.6	Nguyễn Thị Quang Vinh					0	0%	
9.7	Nguyễn Danh Phương					0	0%	
9.8	Nguyễn Danh Long					0	0%	
9.9	Nguyễn Thị Ngọc Liên					0	0%	
9.10	Nguyễn Thanh Hòa					0	0%	
<b>10.</b>	<b>Mai Đức Thiện</b>		<b>Kiểm soát viên</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
10.1	Mai Đức Thuận					0	0%	
10.2	Hồ Thị Xuân An					0	0%	
10.3	Nguyễn Trọng Lâm					0	0%	
10.4	Nguyễn Thị Thanh Hương					0	0%	
10.5	Nguyễn Thị Mai Sương					0	0%	
10.6	Mai Ngọc Khánh					0	0%	
10.7	Mai Ngọc Bảo Châu					0	0%	
10.8	Mai Thị Phương Thảo					0	0%	
10.9	Mai Thị Khánh Trâm					0	0%	
10.10	Vũ Ngọc Quang					0	0%	
10.11	Huỳnh Cu Ty					0	0%	
10.12	Nguyễn Trọng Nguyên					0	0%	
10.13	Nguyễn Trọng Thảo					0	0%	
10.14	Nguyễn Thị Thanh Thảo					0	0%	
<b>11.</b>	<b>Nguyễn Quang Huy</b>		<b>Phó Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
11.1	Bùi Thị Mai Hòa					0	0%	
11.2	Vũ Thị Lịch					0	0%	
11.3	Đỗ Vũ Linh Chi					0	0%	
11.4	Nguyễn Diễm Quỳnh					0	0%	
11.5	Nguyễn Châu Anh					0	0%	
11.6	Nguyễn Viết Sơn					0	0%	
11.7	Nguyễn Thị Kim Oanh					0	0%	





Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Lưu Huy Hà					0	0%	
11.9	Nguyễn Chính Nghĩa					0	0%	
11.10	Hoàng Hồng Cẩm					0	0%	
11.11	Nguyễn Thị Hải Ngọc					0	0%	
11.12	Nguyễn Hồng Hà					0	0%	
<b>12.</b>	<b>Phạm Tiến Mạnh</b>		<b>Phó Giám đốc</b>			0	0%	
<b>12.1</b>	Phạm Văn Sáng					0	0%	
12.2	Trần Thị Nga					0	0%	
12.3	Nguyễn Văn Mộc					0	0%	
12.4	Trương Thị Mỹ					0	0%	
12.5	Nguyễn Thị Minh Thu					0	0%	
12.6	Phạm Gia Huy					0	0%	
12.7	Phạm Linh Đan					0	0%	
12.8	Phạm Minh Anh					0	0%	
12.9	Phạm Thành Long					0	0%	
12.10	Đào Thị Huế					0	0%	
12.11	Phạm Thanh Tùng					0	0%	
12.12	Phạm Thị Duyên					0	0%	
12.13	Phạm Thị Tuyết Mây					0	0%	
12.14	Nguyễn Thế Trinh					0	0%	
<b>13.</b>	<b>Phạm Thị Diệu Thúy</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			<b>1.643</b>	<b>0,00%</b>	
13.1	Phạm Văn Quynh					0	0%	
13.2	Phạm Thị Diên					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.3	Lương Đức Hiếu					0	0%	
13.4	Phạm Ngọc Huy					0	0%	
13.5	Đoàn Thị Thu Thủy					0	0%	
<b>14.</b>	<b>Nguyễn Thị Kim Huyền</b>		<b>Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
14.1	Phạm Thị Diệp					0	0%	
14.2	Nguyễn Thị Thu					0	0%	
14.3	Dương Văn Chuyên					0	0%	
14.4	Dương Minh Uyên					0	0%	
14.5	Dương Minh Anh					0	0%	
14.6	Nguyễn Huy Hải					0	0%	
14.7	Đặng Thị Hồng Nhung					0	0%	
14.8	Nguyễn Thị Hoán					0	0%	
14.9	Nguyễn Thị Hường					0	0%	
14.10	Vũ Khắc Thuần					0	0%	
14.11	Nguyễn Thị Hoài					0	0%	
14.12	Phạm Văn Minh					0	0%	
14.13	Phan Văn Toàn					0	0%	
14.14	Nguyễn Thị Kim Duyên					0	0%	
14.15	Nguyễn Anh Sơn					0	0%	